

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

DỰ THẢO



**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

1. Thời gian: Bắt đầu lúc **08 giờ 00'** ngày **21 tháng 04 năm 2016**.
2. Địa điểm: Phòng họp Sunflower Ballroom A, Khách sạn REX, Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM.
3. Nội dung:

| Thời gian | Nội dung cụ thể |
|----------------------|---|
| <i>8h00 - 8h30</i> | Đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông. |
| <i>8h30 - 8h40</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ (Nhạc, hát Quốc ca), tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; - Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch và Thư ký đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu. |
| <i>8h40 - 8h50</i> | Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội. |
| <i>8h50 - 10h00</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015, Kế hoạch SXKD năm 2016; - Báo cáo của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016; - Nội dung các tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất PV Gas South năm 2015 (đã được kiểm toán); + Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng Ban Điều hành và trích lập các quỹ năm 2015, năm 2016; + Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016; |
| <i>10h00 - 10h15</i> | Nghỉ giải lao |
| <i>10h15 - 11h10</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các tờ trình (tiếp) <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; + Tờ trình về việc Chấp thuận việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT; + Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tại một số điều, khoản theo Luật Doanh nghiệp 2014; - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội. |
| <i>11h10 - 11h25</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết; - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội. |
| <i>11h25-11h30</i> | Tuyên bố bế mạc Đại hội. |

MỤC LỤC

| STT | Nội dung | Số trang |
|-----------------|--|-----------|
| Phần I | Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 | 4 |
| Phần II | Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015, Kế hoạch SXKD năm 2016 | 6 |
| Phần III | Báo cáo của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 | 15 |
| Phần IV | Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 | 21 |
| Phần V | Nội dung các tờ trình | 25 |
| | + Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất PV Gas South năm 2015 (đã được kiểm toán) | 26 |
| | + Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2015, năm 2016 | 27 |
| | + Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 | 29 |
| | + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 | 31 |
| | + Tờ trình về việc Chấp thuận bổ nhiệm thành viên HĐQT | 32 |
| | + Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ tại một số Điều, khoản theo Luật Doanh nghiệp 2014 | 34 |

PHẦN I

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam,

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng quy định.

II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:
 1. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền.
 2. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.
 3. Văn bản ủy quyền phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 15 giờ 00 ngày 20/04/2016.

III. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong khu vực Hội trường Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc cài đặt chế độ rung.

IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.
3. **Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông:**
 - Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. Trách nhiệm của Ban Thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

PHẦN II
BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

PHẦN I:

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

a. Thuận lợi:

- Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGAS SOUTH) là Công ty con của Tổng Công ty khí Việt Nam, luôn luôn được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí và Tổng Công ty Khí trong việc đảm bảo cơ bản về nhu cầu vốn và nguồn hàng đáp ứng kịp thời nhu cầu SXKD của Công ty.
- Hệ thống cơ sở vật chất của PVGAS SOUTH về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thương hiệu PETROVIETNAM GAS có uy tín ngày càng tăng trên thị trường và 5 thương hiệu vùng khác của PVGAS SOUTH là: VT Gas, AGas, Đặng Phước Gas, JP Gas, ĐakGas ngày một khẳng định vị trí của mình tại mỗi địa phương.
- Bộ máy tổ chức của Công ty ngày càng hoàn thiện, các đơn vị, chi nhánh trải rộng khắp các tỉnh thành theo khu vực thị trường.
- Tập thể CB.CNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty giao.

b. Khó khăn:

❖ *Về nguồn hàng:*

- Giá CP thế giới những tháng đầu năm liên tục giảm, nguồn cung trên thị trường dồi dào, khối lượng nhập khẩu năm 2015 tăng gần 30% so với năm 2014.
- Năm 2015 giá dầu giảm mạnh, nhất là những tháng cuối năm, có thời điểm giá dầu xuống còn 26 USD/thùng.

❖ *Về thị trường:*

- Thị trường LPG dân dụng biến động mạnh, các hãng gas liên tục đưa ra các chương trình hỗ trợ, giảm giá cho khách hàng.
- Một số thương hiệu nhỏ lẻ xâm nhập sau vào thị trường đã đưa các chương trình khuyến mãi, chào bán với giá rất thấp làm ảnh hưởng đến hệ thống bán hàng của đại lý và cửa hàng của PVGAS SOUTH.
- Vô bình PETROVIETNAM GAS có giá trên thị trường, dễ tiêu thụ nên bị các đơn vị kinh doanh vô bình tập trung thu gom.
- Tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường trong khi khung xử phạt vi phạm hiện nay không đủ mạnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015:

1. Công tác An toàn, huấn luyện đào tạo và khoa học công nghệ:

- PVGAS SOUTH đã xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng thành công Hệ thống quản lý tích hợp An toàn Chất lượng Môi trường (PAS:99) gồm các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007.
- PVGAS SOUTH đã thực hiện tốt các mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường trong năm 2015. Toàn bộ các cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua không để xảy ra bất kỳ vụ việc nào gây tai nạn sự cố, thiệt hại về người và tài sản.
- Tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, sức khỏe, môi trường của pháp luật hiện hành và các quy định của Tập đoàn/Tổng Công ty.
- Công tác Bảo hộ lao động và bảo dưỡng sửa chữa: thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ hàng tháng/quý, đảm bảo đúng kỹ thuật và chất lượng.
- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hưởng ứng Cuộc vận động hiến kế đóng góp xây dựng Tập đoàn Dầu khí và Tổng Công ty Khí Việt Nam, PVGAS SOUTH đã có 04 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công tác sản xuất - kinh doanh:

- Hệ thống kho chứa, trạm chiết LPG, CNG của PVGAS SOUTH hoạt động ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn hàng.
- Trong năm 2015, mặc dù thị trường bán lẻ LPG khu vực phía Nam đang ở tình trạng bão hòa nhưng PVGAS SOUTH bên cạnh việc giữ ổn định khách hàng hiện hữu đã tìm kiếm phát triển khách hàng mới, sản lượng LPG dân dụng năm 2015 của PVGAS SOUTH đạt 155.696 tấn, tăng trưởng 2,5% so với năm 2014.
- Từ tháng 08/2015, Công ty CNG Việt Nam bắt đầu cấp khí cho các khách hàng ở khu vực phía Bắc. Năm 2015 sản lượng CNG phía Bắc đạt 9,3 triệu m³.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của PVGAS SOUTH cụ thể như sau:

❖ Số liệu sản lượng:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐV tính | KH 2015 | TH 2015 | Tỷ lệ % |
|-----|-------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Khí nén CNG | M³ | 150.000.000 | 183.946.348 | 123% |
| - | CNG Công ty mẹ | M ³ | 75.000.000 | 88.743.327 | 118% |
| - | CNG Việt Nam | M ³ | 75.000.000 | 95.203.021 | 127% |
| 2 | Khí hóa lỏng LPG | Tấn | 219.000 | 235.714 | 108% |
| - | LPG rời | Tấn | 65.000 | 80.018 | 125% |
| - | LPG bình | Tấn | 155.000 | 155.696 | 101% |
| 3 | Vỏ bình làm mới | Vỏ | 340.000 | 340.015 | 100% |

❖ Số liệu Tài chính:

Đvt: Tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | KH 2015 | TH 2015 | Tỷ lệ % |
|-------------------------------|----------------------|----------|----------|---------|
| Số liệu Tài chính hợp nhất: | | | | |
| I | Doanh thu | 5.358,86 | 5.956,35 | 111% |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 224,10 | 226,93 | 101% |
| Số liệu tài chính Công ty mẹ: | | | | |
| I | Doanh thu | 3.555,09 | 3.981,70 | 112% |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 111,14 | 143,37 | 129% |

Ghi chú: Trong năm 2015, do giá dầu và giá LPG thế giới giảm sâu (trung bình giá dầu chỉ ở mức 55 USD/thùng và giá LPG 423 USD/tấn so với xây dựng kế hoạch năm 2015 (Giá dầu 100 USD/thùng và giá LPG là 780 USD/tấn). Do đó, để phù hợp với tình hình thực tế, Ban giám đốc Công ty đã trình HĐQT điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, nộp ngân sách, đầu tư tài chính (**Lợi nhuận và các chỉ tiêu khác không đổi**) và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại Nghị Quyết số 07/NQ-KMN ngày 14/01/2016.

3. Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản:

Cơ bản hoàn thành các công việc trong kế hoạch, đáp ứng được tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả, cụ thể như:

- Hoàn thành việc quyết toán các gói thầu dự án kho và trạm chiết LPG Lâm Đồng (VT Gas) trong tháng 10/2015, dự án di dời nhà máy Bình khí dầu khí trong tháng 12/2015;
- Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng dự án mở rộng trạm mẹ CNG Mỹ Xuân trong tháng 12/2015;
- Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng kho và trạm chiết LPG Đắk Lắk trong tháng 12/2015;
- Thực hiện thủ tục thuê đất phục vụ việc đầu tư Dự án Kho và Trạm chiết LPG Cà Mau, đã ký kết Biên bản thỏa thuận vị trí đất với Ban quản lý KCN Khánh An - Cà Mau và Hợp đồng tư vấn lập kế hoạch và cam kết bảo vệ môi trường;
- Tiếp tục phối hợp cùng Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai trong việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án Di dời Kho và Trạm chiết LPG Đồng Nai của VTGas.

4. Các hoạt động khác:

- Từ tháng 01/2015, PVGAS SOUTH đã tăng vốn điều lệ từ 380 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.
- Tập trung công tác thu hồi công nợ, đảm bảo không có công nợ quá hạn thanh toán.
- PVGAS SOUTH đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn để tiến hành nhận diện thương hiệu của Công ty, tiến tới đưa ra những giải pháp trong phát triển kinh doanh bán lẻ LPG.

- Cử nhân sự, phối hợp với Tổng Công ty Khí tiến hành nghiên cứu đánh giá thị trường bán lẻ LPG dân dụng Việt Nam và xây dựng chiến lược phát triển thị phần bán lẻ LPG dân dụng của PVGAS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

❖ **Những bài học kinh nghiệm trong năm 2015:**

- Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.
- Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty.
- Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của PVGAS SOUTH. Tăng cường kiểm tra giám sát các chi nhánh, đơn vị để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các đơn vị thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, đưa Nghị quyết của Đảng các cấp vào thực tiễn. Phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc nâng cao sức mạnh của đội ngũ cán bộ Đảng viên và CBCNV trong toàn Công ty.
- Động viên khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

III. KẾT LUẬN TRONG NĂM 2015:

- Mặc dù năm 2015 tình hình thị trường LPG, CNG có nhiều khó khăn nhưng tập thể CB.CNV PVGAS SOUTH đã nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Các dự án đang triển khai thi công đáp ứng được tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.
- Đời sống, thu nhập cán bộ công nhân viên ổn định tạo nên không khí làm việc phấn khởi, thoải mái và ổn định trong công việc.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2016:

- Chiến lược phát triển Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 của PVGAS SOUTH.
- Nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của PVGAS SOUTH.
- **Đơn giá xây dựng kế hoạch: Giá dầu thô năm 2016 tạm tính theo phương án là 60 USD/thùng, giá CP bình quân năm 2016 tạm tính là 450 USD/Tấn LPG.**

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm LPG, CNG của Công ty.
- Tăng cường, tập trung công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của PVGAS SOUTH quản lý, chú trọng phát triển hệ thống kênh phân phối ngắn, cửa hàng bán lẻ trực tiếp để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Phát triển thương hiệu PETROVIETNAM GAS ngày càng lớn mạnh và có uy tín trên thị trường (thuê đơn vị tư vấn nhận diện thương hiệu Sản phẩm LPG của Công ty ăn sâu vào tiềm thức người tiêu dùng).
- Duy trì, phát triển ổn định thị trường CNG và tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Xây dựng hệ thống phần mềm ERP cho tất cả các chi nhánh đơn vị của PVGAS SOUTH để quản trị chi phí, giá thành và doanh thu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Rà soát và thuê đơn vị tư vấn xây dựng chức năng nhiệm vụ cũng như thiết lập và đánh giá Chỉ số hoàn thành Công việc (KPIs) của mỗi đơn vị/bộ phận/cá nhân cụ thể để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả của Công việc.
- Thực hiện hợp đồng sản xuất bình 20 kg với đối tác nước ngoài, khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất bình 20 kg.
- Hoàn thành quyết toán các dự án đã hoàn thành, kiểm soát tiến độ các dự án ĐTXD.
- Thoái vốn tại Công ty cổ phần CNG Việt Nam (hoàn thành ngày 15/03/2016).
- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 1079/QĐ-KVN ngày 5/9/2014 về Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá trực tiếp dự án đầu tư của Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Công ty giao.

III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016:

1. Sản xuất kinh doanh:

a. Theo phương án giá dầu được Quốc hội thông qua (60 USD/thùng):

| STT | CHỈ TIÊU | ĐV tính | KH 2016 | Ghi chú |
|-------------|-----------------------------|----------------|-----------------|---------|
| I. | Sản lượng | | | |
| 1 | Khí nén CNG | M ³ | 90.000.000 | |
| 2 | Khí hóa lỏng LPG | Tấn | 248.0000 | |
| - | LPG rời | Tấn | 90.000 | |
| - | LPG bình | Tấn | 158.000 | |
| 3 | Vỏ bình làm mới | Vỏ | 340.000 | |
| II. | Doanh thu | Tỷ đồng | 5.107.96 | |
| III. | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 412.68 | |
| IV | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 130.34 | |

b. Theo các phương án giá dầu khác:

Tình hình giá dầu năm 2016 đang giảm sâu hơn so với thực tế năm 2015 và thấp hơn so với đơn giá mà Quốc hội thông qua là 60 USD/thùng (hiện tại chỉ quanh mức 30-40 USD/thùng), vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế, Ban giám đốc cũng đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo các phương án giá dầu thấp hơn 60 USD/thùng (*chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm*).

2. Đầu tư xây dựng:

Kế hoạch trong năm 2016, PVGAS SOUTH có 03 dự án chuyển tiếp, 01 dự án khởi công mới và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh với tổng giá trị thực hiện đầu tư là 140,2 tỷ đồng, trong đó giá trị giải ngân là 105,8 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Tập trung di dời Kho và trạm chiết LPG tại Đồng Nai của công ty VTGas dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2017.
- Tiến hành xây dựng hệ thống Đánh giá hiệu quả nội bộ ERP trong toàn Công ty.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng trạm chiết LPG mới tại Cà Mau trong Quý IV/2016.
- Mở rộng nâng cấp kho và trạm chiết LPG tại Cần Thơ dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2016.
- Tập trung nâng cấp, cải tạo một số Kho, Trạm chiết LPG và trạm nén CNG để đáp ứng các yêu cầu về an toàn, bảo trì bảo dưỡng công trình và đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp Sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường, tập trung công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của PVGAS SOUTH quản lý, chú trọng phát triển hệ thống kênh phân phối ngắn, cửa hàng bán lẻ trực tiếp để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Nghiên cứu tổng quát thị trường từ đó đưa ra chính sách phù hợp để phát triển, tiếp tục củng cố các vùng thị trường theo địa bàn hoạt động của Công ty, đẩy mạnh các thị trường còn yếu. Xây dựng chương trình Quảng cáo khuyến mại, khuyến khích thương hiệu hướng tới người tiêu dùng.
- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng sử dụng nhiên liệu CNG trong công nghiệp và giao thông vận tải theo 03 hướng chính:
 - + Tiếp cận trực tiếp với các khách hàng đang sử dụng FO, LPG để đàm phán, thuyết phục chuyển đổi sang sử dụng CNG (nghiên cứu phát triển thị trường Campuchia);
 - + Phối hợp, ký kết thỏa thuận hợp tác với Ban Quản lý các Khu công nghiệp để phát triển khách hàng tập trung, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành;
 - + Ký thỏa thuận với Cục xúc tiến thương mại của các Đại sứ quán các nước sắp đầu tư vào Việt Nam (Ấn Độ, Hàn Quốc...) để đón đầu những nhà đầu tư mới, tiềm năng.
- rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy trình về an toàn, quy chế bảo dưỡng sửa chữa, định mức kinh tế kỹ thuật,... nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Tăng cường công tác thông tin, dự báo thị trường nhằm phục vụ công tác kế hoạch, sắp xếp nguồn hàng, cân đối hàng tồn kho và tiêu thụ sản phẩm.

2. Giải pháp tái cấu trúc mô hình quản lý kinh doanh:

- Tập trung tái cấu trúc mô hình kinh doanh toàn công ty theo hướng chuyên môn hóa cao (xây dựng chuỗi sản xuất, chuỗi bán hàng và điều hành gián tiếp), giảm nhiều tầng quản lý trung gian nhằm nắm bắt tốt cơ hội kinh doanh, nâng cao hiệu quả, tinh gọn bộ máy và cắt giảm chi phí.

3. Giải pháp Tài chính - Kế toán:

- Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, nguồn vốn của Tổng Công ty, Tập đoàn, đảm bảo vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh.
- Rà soát lại các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, không để tình trạng công nợ quá hạn thanh toán.

4. Giải pháp An toàn trong sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục nghiên cứu, duy trì và phát triển ứng dụng của khí thiên nhiên nén (CNG) trong giao thông vận tải và trong lĩnh vực công nghiệp ... thay thế cho các loại nhiên liệu khác.
- Lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ các công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên tăng cường công tác giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC và vận hành bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn, đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho CB-CNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Duy trì, áp dụng hiệu quả và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng – Môi trường.

5. Giải pháp về Phát triển nhân lực, đào tạo:

- Sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, không tuyển thêm lao động khi khối lượng công việc không tăng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề xuất nhân sự tham gia các khóa đào tạo đúng người phù hợp với yêu cầu từng chức danh công việc.
- Hoàn thiện các chỉ số KPIs.
- Xây dựng chính sách lương thưởng theo từng chức năng nhiệm vụ và theo năng lực của từng bộ phận, nhân viên.
- Xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo.

PHẦN III:

KẾT LUẬN

- Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, các giải pháp thực hiện của Công ty Cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

Vũ Quý Hiệu

Phụ lục 01: BÁO CÁO KẾ HOẠCH 2016 THEO CÁC PHƯƠNG ÁN GIÁ DẦU

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | PHƯƠNG ÁN GIÁ DẦU | | | |
|------------|-----------------------------|----------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| | | | Giá dầu 60 USD | Giá dầu 50 USD | Giá dầu 40 USD | Giá dầu 30 USD |
| I | Sản lượng | | | | | |
| 1 | Khí nén CNG | M3 | 90,000,000 | 90,000,000 | 90,000,000 | 90,000,000 |
| 2 | Khí hóa lỏng LPG | Tấn | 248,000 | 248,000 | 248,000 | 248,000 |
| - | LPG rời | Tấn | 90,000 | 90,000 | 90,000 | 90,000 |
| - | LPG bình | Tấn | 158,000 | 158,000 | 158,000 | 158,000 |
| 3 | Vỏ bình làm mới | Vỏ | 340,000 | 340,000 | 340,000 | 340,000 |
| II | Doanh thu | Tỷ đồng | 5,107.96 | 5,013.02 | 4,945.35 | 4,888.73 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 412.68 | 391.19 | 365.21 | 336.33 |
| IV | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 130.34 | 126.05 | 120.85 | 115.07 |

PHẦN III

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2015.

Khép lại năm 2015, các doanh nghiệp ngành dầu khí nói chung và PVGas South nói riêng đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức chưa từng có trong khoảng 11 năm trở lại đây với sự sụt giảm sâu kỷ lục của giá dầu. Giá dầu thô giảm mạnh kể từ tháng 10-2014 đến nay đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp ngành khí. Thị trường LPG dân dụng biến động mạnh, hoạt động mở rộng và tìm kiếm thị trường gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh bộn bề khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo PVGas South đã chỉ đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV cố gắng không ngừng và đã quyết liệt triển khai thực hiện sát sao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã xuất sắc hoàn thành vượt mức và về đích trước tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau :

- Sản lượng LPG đạt 235.714 tấn, vượt 8%/KH
- Sản lượng CNG đạt 183,9 triệu m³ vượt 23%/KH
- Tổng doanh thu đạt 5.956 tỷ đồng, vượt 11%/KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt 226,9 tỷ đồng, vượt 1%/KH
- Tỷ suất lợi nhuận/VĐL đạt 33%.

Năm 2015, Công ty cũng tổ chức triển khai và hoàn thành các công việc sau :

- Hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ từ 380 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng bằng hình thức thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm LPG, CNG của Công ty.
- Phát triển thị trường LPG và CNG, đặc biệt trong năm 2015 Công ty đã ký Hợp đồng cung cấp CNG cho Công ty Sam Sung với công suất 50.000mmBTU/tháng giai đoạn 1 và giai đoạn 2 là 75.000 mm BTU/tháng.
- Về công tác đầu tư và xây dựng năm 2015, Công ty đã cơ bản hoàn thành các hạng mục công việc trong kế hoạch, đáp ứng được tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, an toàn phòng chống cháy nổ và đưa vào khai thác đạt hiệu quả, trong đó:
 - + Hoàn thành việc quyết toán các gói thầu thuộc dự án Kho và Trạm chiết LPG Lâm Đồng (VTGas) trong tháng 10/2015, các gói thầu thuộc dự án di dời nhà máy Bình khí dầu khí trong tháng 12/2015.
 - + Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng dự án mở rộng Trạm mẹ CNG Mỹ Xuân trong tháng 12/2015, nâng công suất Trạm từ 13,000 Sm³/h lên thành 19,300 Sm³/h.

- + Hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng dự án di dời Kho và Trạm chiết LPG ĐăkLăk trong tháng 12/2015, với sức chứa 90MT LPG, công suất chiết nạp 600 MT/ tháng.
- + Thực hiện thủ tục thuê đất để đầu tư dự án Kho và Trạm chiết nạp LPG Cà Mau, đã ký biên bản thỏa thuận với Ban quản lý Khu kinh tế Cà mau về vị trí thực hiện dự án, lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường.
- + Riêng dự án Di dời Kho chứa và trạm chiết nạp LPG của VT Gas tại Cảng Đồng Nai đang phối hợp với Công ty CP Cảng Đồng Nai để đền bù giải phóng mặt bằng.

Trong năm 2015, Công ty đã được nhận các giải thưởng :

- + Công ty đã vinh dự nhận được giải thưởng là một trong số **“30 doanh nghiệp minh bạch nhất”** của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội 2014-2015 do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức và đây là lần thứ 3 liên tiếp Công ty nhận được giải thưởng này.
- + Tiếp nối thành công trong năm 2014, năm 2015 Công ty đã Đạt giải **“top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014”** do Sở GDCK TPHCM và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức, đây cũng là lần thứ 3 Công ty đạt được giải này.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II gồm 5 thành viên, đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 vào ngày 20/04/2012 và do có sự thay đổi về nhân sự trong năm 2014 nên Công ty đã trình ĐHĐCĐ bất thường thông qua một số sự thay đổi nhân sự trong năm 2014.

II.1 Các phiên họp của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT đã làm việc thông qua 06 phiên họp HĐQT và thông qua việc lấy phiếu ý kiến 16 lần và quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

1. Quý 1/2015:

- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Đào Văn Thủy – Phó giám đốc Chi nhánh Gia Lai giữ chức Giám đốc Chi nhánh Gia Lai.
- Chấp thuận việc vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2015.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Quán triệt việc tăng cường công tác an ninh, an toàn PCCN trong toàn Công ty.
- Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 cho Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông (PV Gas Sài Gòn).
- Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 cho Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam (VT Gas).
- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và mục đích chốt danh sách cổ đông của Công ty, cụ thể như sau :
 - Ngày chốt danh sách cổ đông : 19/03/2015

- Mục đích :
 - + Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015
 - + Thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - + Tạm ứng cổ tức năm 2014 là 10%.
 - Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
 - Thông qua công tác nhân sự của các Công ty thành viên.
 - Chấp thuận nội dung cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty CNG Việt Nam biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Quý I/2015 của CNG Việt Nam.
- 2. Quý 2/2015:**
- Chấp thuận nội dung cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty CNG Việt Nam biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 của CNG Việt Nam.
 - Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 cho cổ đông của Công ty.
 - Phê duyệt chủ trương thuê mua tài chính máy nén khí CNG và trụ nạp.
 - Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Phạm Ngọc Vũ – Phó trưởng Phòng Kế toán tổng hợp Chi nhánh Đắk Lắk giữ chức Trưởng Phòng Kế toán tổng hợp Chi nhánh Đắk Lắk.
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm.
 - Thông qua Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
 - Chấp thuận giải thể Chi nhánh Nha Trang thuộc Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.
- 3. Quý 3/2015:**
- Chấp thuận nội dung cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty CNG Việt Nam biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Quý II/2015 của CNG Việt Nam.
 - Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Khắc Hảo – Phó giám đốc Chi nhánh Cần Thơ giữ chức Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk.
 - Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.
- 4. Quý 4/2015:**
- Chấp thuận nội dung cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty CNG Việt Nam biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Quý III/2015 của CNG Việt Nam.
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2015.
 - Điều chỉnh tỷ lệ quản lý phần vốn góp của Công ty cho Người đại diện tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
 - Thông qua việc rà soát tổng thể các quy chế, quy định hiện nay của Công ty để sửa đổi, bổ sung, hiệu chỉnh cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại.
 - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hải Long – Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông kiêm giữ chức Phó giám đốc Công ty.

- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền mặt.
- Phê duyệt bổ sung ngành nghề cho Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Đông.
- Chấp thuận bổ sung kế hoạch 2015 dự án sơn sửa bình gas trạm Đà Nẵng của Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam.

5. Công tác khác :

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử (Website) của Công ty, đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên Website của Công ty.

II.2 Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành.

Các thành viên HĐQT tại Công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tổ chức đi kiểm tra tình hình hoạt động, làm việc và chỉ đạo các Chi nhánh trực thuộc, đơn vị thành viên báo cáo các mặt hoạt động và kiểm điểm các công tác trọng điểm của đơn vị.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị công ty cổ phần, công tác này thực tế trong năm qua đã đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả.

Về việc giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đánh giá năm 2015 Giám đốc đã thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2015.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Kinh tế thế giới năm 2016 được nhận định là sẽ tiếp tục đà phục hồi tuy không thật vững chắc; Giá dầu biến động khó lường, tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường,... Với đặc điểm tình hình chung như

vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Làm việc với Ban Giám đốc, các Chi nhánh, các đơn vị để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ năm 2016.
3. Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
4. Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT.
5. Tiếp tục đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG, xăng dầu và nhà máy sản xuất bình khí.
6. Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường, chú trọng phát triển kinh doanh hướng vào các khách hàng tiêu thụ trực tiếp để gia tăng hiệu quả kinh doanh.
7. Tiếp tục duy trì, phát triển ổn định thị trường CNG và tìm kiếm thêm khách hàng mới.
8. Thực hiện tốt hợp đồng sản xuất bình LPG 20kg cho đối tác nước ngoài. Tăng cường tìm kiếm, phát triển khách hàng trong và ngoài nước nhằm khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.
9. Chỉ đạo xây dựng và phát triển thương hiệu PETROVIETNAM GAS ngày càng lớn mạnh và có uy tín trên thị trường.
10. Tăng cường công tác quản trị kinh doanh; Rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh; Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.
11. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
 - Quyết toán dự án Kho và trạm chiết LPG Đăk Lăk;
 - Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Kho và trạm chiết nạp LPG Cà Mau với sức chứa 100MT và công suất chiết nạp LPG giai đoạn này là 400 MT/tháng, dự kiến khởi công xây dựng vào tháng 05/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 10/2016;
 - Mở rộng và nâng cấp Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ để tăng sức chứa LPG từ 1200MT lên 1600MT, dự kiến khởi công vào tháng 06/2016 và hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 12/2016;
 - Tiếp tục triển khai dự án Kho chứa và trạm chiết nạp LPG của VT Gas tại Cảng Đồng Nai, dự kiến tháng 9/2016 sẽ nhận bàn giao mặt bằng từ Công ty CP Cảng Đồng Nai để triển khai thực hiện, đến tháng 12/2016 sẽ hoàn thành việc lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu thực hiện thi công xây dựng và lắp đặt

thiết bị, Dự án Kho chứa và trạm chiết nạp LPG của VT Gas tại Cảng Đồng Nai sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 11/2017;

- Ngoài ra trong năm 2016 tiếp tục thực hiện Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các kho, trạm hiện hữu khác cho toàn KMN để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng tăng và đáp ứng các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

PHẦN IV
BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền nam; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty, thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Phú để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty bao gồm các công ty con CNG và VTGas. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn tài cuối năm tại các đơn vị trong Công ty.

- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty Khí...

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

- So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể: Sản lượng LPG đạt 108% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 123% sản lượng kế hoạch.

Các chỉ tiêu tài chính trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao được xây dựng trên cơ sở giá dầu 100USD/thùng, giá LPG CP 780USD/MT, thực tế trong năm 2015 giá dầu bình quân ở mức 53USD/thùng, giá CP 423USD/MT, do đó Hội đồng Quản trị công ty đã ra nghị quyết điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở giá dầu và giá CP thực tế.

So với các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch đã được điều chỉnh: Doanh thu thực hiện 5,956 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế thực hiện 164,5 tỷ đạt 103% kế hoạch.

- Công tác đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị cũng đã được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh: trong năm hoàn thành đưa vào sử dụng dự án Mở rộng trạm mẹ CNG Mỹ xuân và dự án di dời trạm triết nạp LPG Đắc lác;
- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch Năm 2015 | Thực hiện Năm 2015 | % Thực hiện kế hoạch |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng Doanh thu thuần (tỷ đồng) | 5.359 | 5.956 | 111% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 158,9 | 164.6 | 103% |

2. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức và các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 là 15% /cp bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua. Tạm ứng cổ tức năm 2015 là 10%/CP bằng tiền.
- Thực hiện tăng vốn Điều lệ từ 380 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng bằng hình thức thưởng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường 2015.
- Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Cơ cấu vay nợ trên Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giảm so với năm trước, Công ty đã bảo toàn, phát triển được vốn, các chỉ số tỷ suất lợi nhuận đạt kế hoạch.

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện .

4. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa, Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền - hàng- công nợ để hạn chế rủi ro. Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- Lãnh đạo Công ty đã làm tốt công tác luân chuyển cán bộ, hoàn thiện bộ máy tổ chức, vừa đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, điều hành, vừa đẩy mạnh phân cấp phân quyền tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty . Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

III - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Sau quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2015 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và dựa trên chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte đã được kiểm chứng qua kết quả thực hiện công việc kiểm toán tại PV Gas South từ năm 2007 đến nay, Ban kiểm soát đề

xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và chiến lược phát triển đến năm 2025.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2016. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát quá trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2016.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thục Quyên

PHẦN V

CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2016

- i. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất PV Gas South năm 2015 (đã được kiểm toán)**
- ii. Tờ trình về việc Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2015, năm 2016**
- iii. Tờ trình về việc Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016**
- iv. Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016**
- v. Tờ trình về việc Chấp thuận việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT**
- vi. Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ tại một số Điều, khoản theo Luật Doanh nghiệp 2014.**

Số: 01 /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015
(Đã được kiểm toán)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam (PV Gas South) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 chi tiết đã được công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên website của Công ty tại www.pgs.com.vn bao gồm:

- ✓ Báo cáo của kiểm toán viên;
- ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
- ✓ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
- ✓ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2015;
- ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

| STT | Chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Giá trị năm 2015 |
|-----|---------------------------------|------|-------------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 2.646.964.672.784 |
| 2 | Nợ phải trả | Đồng | 1.578.207.672.528 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 1.068.757.000.256 |
| 4 | Tổng doanh thu | Đồng | 5.956.347.669.433 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 226.931.411.641 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 164.595.604.792 |
| | <i>Trong đó, phân bổ cho:</i> | | |
| | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Đồng | 53.189.738.125 |
| | Cổ đông của Công ty mẹ | Đồng | 111.405.866.667 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

Số: 02 /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chia cổ tức, thưởng ban điều hành và trích lập các quỹ
năm 2015, năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức năm 2015 và phương án dự kiến năm 2016 của Công ty PV Gas South như sau:

1. Phương án chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2015:

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Ghi chú |
|---|------------------------|-----------------|
| A - Lợi nhuận trước thuế năm 2015 | 143,376,120,426 | đồng |
| B - Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 | 28,891,865,068 | đồng |
| C - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 | 114,484,255,358 | đồng |
| D - Trích lập các quỹ | 31,869,055,321 | đồng |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 6,869,055,321 | đồng |
| + Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 25,000,000,000 | đồng |
| F - Thưởng Ban điều hành Công ty năm 2015 | 300,000,000 | đồng |
| Phương án chia cổ tức năm 2015 | | |
| 1 - Tổng số cổ phiếu | 50,000,000 | cổ phiếu |
| 2 - Vốn điều lệ của Công ty | 500,000,000,000 | đồng |
| 3 - Lợi nhuận năm 2014 còn lại | 1,274,092,989 | đồng |
| 4 - Lợi nhuận năm 2015 sau khi trích lập các quỹ và thưởng Ban điều hành | 83,589,293,026 | đồng |
| 5 - Lợi nhuận năm 2015 chia cho các cổ đông | 80,000,000,000 | đồng |
| 6 - Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền) | 16% | % |
| 7 - Thời điểm chia cổ tức | | |
| 10% đã chia ngày 04/12/2015 | | |
| 6% sau ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông | | |
| 8 - Lợi nhuận chuyển sang năm 2016 | 3,589,293,026 | đồng |

(*) Ủy quyền HĐQT chọn lựa thời điểm phù hợp để tiến hành trả cổ tức.

2. Phương án dự kiến chia cổ tức, thưởng Ban điều hành và trích lập các quỹ năm 2016 (theo phương án giá dầu 60 USD/thùng và CP 450 USD/tấn)

| Chi tiêu | Năm 2016 | Ghi chú |
|--|-----------------|---------------|
| 1 - Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang | 3,589,293,026 | đồng |
| 2 - Lợi nhuận trước thuế năm 2016 | 412,676,000,000 | đồng |
| 3 - Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 | 82,535,200,000 | đồng |
| 4 - Lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 330,140,800,000 | đồng |
| 5 - Trích lập các quỹ | 156,134,080,000 | đồng |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 131,134,080,000 | đồng |
| + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương) | 25,000,000,000 | đồng |
| 6 - Thưởng Ban điều hành Công ty năm 2016 | 300,000,000 | đồng |
| 7 - Lợi nhuận chia cổ tức dự kiến | 173,706,720,000 | đồng |
| a - Tổng số cổ phiếu | 50,000,000 | cổ phiếu |
| b - Vốn điều lệ của Công ty | 500,000,000,000 | đồng |
| c - Lợi nhuận chưa chia cổ tức năm 2015 | 3,589,293,026 | đồng |
| d - Lợi nhuận năm 2016 sau khi trích lập các quỹ và thưởng Ban điều hành | 177,296,013,026 | đồng |
| e - Lợi nhuận chia cho cổ đông | 150,000,000,000 | đồng |
| f - Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền) | 30% | % |
| g - Cổ tức | 3,000 | đồng/cổ phiếu |
| h - Lợi nhuận chuyển sang năm 2017 | 27,296,013,026 | đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh khí hoá lỏng miền Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và để đảm bảo chế độ thù lao của HĐQT và BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS PV Gas South năm 2015 như sau:

- Số lượng thành viên:
 - + Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó 02 thành viên chuyên trách là Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT.
 - + Thành viên BKS: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS.
- Tổng tiền lương đã chi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

| | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện năm 2015 | TH 2015/ KH 2015 |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------------|
| Tiền lương của thành viên HĐQT và BKS | 3.411.000.000 | 3.322.845.638 | 97,39% |

- Tổng tiền thù lao năm 2015: 36.000.000 đồng.

II. Kế hoạch lương/ thù lao của HĐQT và BKS năm 2016:

- Số lượng thành viên:
 - + Số lượng thành viên HĐQT: 05 người trong đó 02 thành viên chuyên trách là Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT.
 - + Thành viên BKS: 03 Người trong đó 01 thành viên chuyên trách là Trưởng BKS.

- Tổng tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016: dựa trên cơ sở số thực hiện năm 2015.

- Thù lao cho HĐQT và BKS không hưởng lương tại PV Gas South:
- Thù lao cho thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

Số: 04 /TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty PV Gas South là:

1. Chọn Công ty TNHH Deloitte Viet Nam là đơn vị kiểm toán chính thức cho PV Gas South.
2. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Phú là đơn vị kiểm toán dự bị cho PV Gas South trong trường hợp Công ty TNHH Deloitte Viet Nam không đáp ứng kịp tiến độ do PV Gas South đưa ra hoặc phí kiểm toán không cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thục Quyên

Số: 05/TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau :

1. Chấp thuận việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông **Trần Văn Nghị** – Phó Giám đốc Công ty, sinh ngày 16/09/1975, CMND số 025033395 do Công An TP. HCM cấp ngày 04/11/2008, trình độ chuyên môn : Kỹ sư địa vật lý giữ chức Thành viên Hội đồng Quản Trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam thay Ông Vũ Văn Thực chuyển công tác.
2. Lý do :
 - Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-KVN ngày 05/04/2016 của Tổng Công ty Khí Việt Nam về việc giao vốn cho Người đại diện quản lý;
 - Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho Ông Vũ Văn Thực đã chuyển công tác.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Tài liệu kèm theo : Trích ngang Sơ yếu lý lịch của Ông Trần Văn Nghị.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : **Trần Văn Nghị** Giới tính: Nam
2. Số CMND (Hộ chiếu): 025033395, ngày cấp 04/11/2008, nơi cấp: Tp.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 16/9/1975
4. Nơi sinh: Nam Định Quê quán: Nam Định
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: KK8-40 Bế Văn Đàn - Phường 14 - Quận Tân Bình, Tp. HCM
7. Chuyên ngành đào tạo: Kỹ sư Địa vật lý
8. Quá trình công tác (*tóm tắt đơn vị công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

| | |
|-------------------|--|
| 08/2001 - 11/2002 | Chuyên viên đội giao nhận, Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu, Công ty Chế biến và kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (PDC) |
| 12/2002 – 06/2003 | Chuyên viên đội giao nhận, Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh, Công ty PDC |
| 07/2003 – 12/2005 | Đội trưởng đội kinh doanh, Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh, Công ty PDC |
| 01/2006 – 05/2007 | Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh, Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh, Công ty PDC |
| 06/2007 – 09/2007 | Giám đốc Chi nhánh Sóc Trăng, Công ty PDC |
| 10/2007 – 10/2008 | Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South) |
| 11/2008 – 04/2010 | Phó Giám đốc Công ty PV Gas South kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai |
| 05/2010 – 07/2011 | Phó Giám đốc Công ty PV Gas South kiêm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ |
| 08/2011 – 08/2014 | Phó Giám đốc Công ty PV Gas South kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng miền Đông |
| 08/2014 - nay | Phó Giám đốc Công ty PV Gas South kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai |
9. Chức danh hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
10. Tổng số cổ phần nắm giữ, đại diện: 1.900.000 cổ phần (tương đương 3,8% vốn điều lệ của PV Gas South)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: không có

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 1.900.000 cổ phần

Số 06/TTr-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam,

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tấn

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

| STT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi | Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý |
|-----|---|--|--|
| 1 | Thuật ngữ “ Thành viên Ban kiểm soát ”, “ Thành viên của Ban kiểm soát ” | Sử dụng thuật ngữ thay thế “ Kiểm soát viên ” | Thay đổi thuật ngữ sử dụng để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 |
| 2 | Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 21 tháng 04 năm 2015 . | Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 21 tháng 04 năm 2016 . | |
| 3 | Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. | Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. | Căn cứ Khoản 29 Điều 4 và Khoản 1 Khoản 2 Điều 111 Luật Doanh Nghiệp số 68, năm 2014 |
| 4 | Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 ; | Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 ; | |
| 5 | Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp. | Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành . | Khái niệm “Người có liên quan” được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể. |

| | | | |
|---|--|---|--|
| 6 | Chưa có | Điểm h Khoản 1, Điều 1: “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần. | <i>Căn cứ theo Khoản 2, Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 7 | <p>Khoản 1, Điều 2: Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam</p> <p>Website: http://www.southerngas.com.vn</p> <p>Khoản 4, Điều 2 Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> | <p>Khoản 1, Điều 2: Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam</p> <p>Website: http://www.pgs.com.vn</p> <p>Khoản 4, Điều 2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> | <p><i>Thay đổi tên Công ty: Nội dung này chỉ có hiệu lực trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi tên Công ty.</i></p> <p><i>Căn cứ theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | <p>phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> | |
| 8 | <p>Khoản 1, Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> | <p>Khoản 1, Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (theo Giấy</p> | <p><i>Sửa đổi theo nguyên văn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.</i></p> |

| | | |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh, xuất nhập khẩu khí hóa lỏng; các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); - Kinh doanh Khí tự nhiên nén (CNG); các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ công tác vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh CNG; - Thiết kế, xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác, kinh doanh, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); - Vận chuyển khí hóa lỏng; chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; - Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG vào cụm chai chứa khí CNG, chiết nạp CNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác (không hoạt động tại trụ sở). | <p>chứng nhận đăng ký kinh doanh) là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở khí hóa lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; - Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh). Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí lỏng. Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt. Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng. Bán buôn khí thiên nhiên nén (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định); - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; - Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí hóa lỏng; - Khai thác các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; - Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; - Kinh doanh bất động sản; - Bán buôn phân bón; | <p><i>Việc đề nguyên văn theo Giấy chứng nhận ĐKKD giúp dễ kiểm soát các nội dung ngành nghề đã được cấp phép, và giúp dễ rà soát, điều chỉnh trong trường hợp Công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh, cần sửa đổi Điều lệ.</i></p> |
|---|--|---|

| | | |
|--|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt; - Mua bán phân bón. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại. - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG và bình khí . - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt các hệ thống dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; - Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định). Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG vào cụm chai chứa khí CNG, chiết nạp CNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác; Sản xuất và chiết nạp khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); - Bán lẻ xăng, dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định); - Sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng , khí đốt (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ); - Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng); | |
|--|---|--|

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỡ các loại; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; - Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỡ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ, điện tại trụ sở); - Xây dựng công trình công ích; - Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí hóa lỏng; - Bốc xếp hàng hóa; - Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí hóa lỏng và công nghiệp khí; - Thiết kế hệ thống khí dầu mỡ hóa lỏng trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. | |
| 9 | Điều 4: 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến | Điều 4: 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành | <i>Căn cứ Điều 29 Luật doanh nghiệp số</i> |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | <p>hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> | <p>tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> | <p>68, năm 2014</p> <p><i>Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |
| 10 | <p>Khoản 5, Điều 6:</p> <p>Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> | <p>Khoản 5 Điều 6:</p> <p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng</p> | <p><i>Căn cứ Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | | thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới. | |
| 11 | Điểm f, Khoản 2, Điều 11: Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; | Điểm f, Khoản 2, Điều 11: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | <i>Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 12 | Điểm h, Khoản 2, Điều 11: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp. | Điểm h, Khoản 2, Điều 11: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp. | <i>Căn cứ Điều 129, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 13 | Điểm b, Khoản 3, Điều 11: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; | Điểm b, Khoản 3, Điều 11: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp; | <i>Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 14 | Điểm c, Khoản 3, Điều 11: Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. | Điểm c, Khoản 3, Điều 11: Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát. | <i>Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 15 | Khoản 6, Điều 12: 1. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; | Bỏ quy định | <i>Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 không có quy định này</i> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p> | | |
| 16 | <p>Khoản 1, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p>Khoản 1, Điều 13: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</i></p> |
| 17 | <p>Khoản 2, Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> | <p>Khoản 2, Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 1, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | |
| 18 | Điểm c, Khoản 3, Điều 13: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; | Điểm c, Khoản 3, Điều 13: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; | <i>Căn cứ Điểm b, Khoản 3, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 19 | Điểm e, Khoản 3, Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Điểm e, Khoản 3, Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | <i>Căn cứ Điều 160, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 20 | Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | <i>Căn cứ Khoản 5, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 21 | Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại | Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản | <i>Căn cứ Khoản 6, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Điều 97 Luật Doanh nghiệp | 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | |
| 22 | Điểm 1, Khoản 2, Điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | Điểm 1, Khoản 2, Điều 14: Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | <i>Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp, năm 2014</i> |
| 23 | Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | <i>Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 24 | Khoản 1, Điều 15: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số | Khoản 1, Điều 15: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền uỷ quyền cho tối đa ba (03) người dự | <i>Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 15 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |

| | | | |
|----|---|--|---|
| | phiếu bầu của mỗi người đại diện. | họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | |
| 25 | Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; | Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; | <i>Căn cứ Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</i> <i>Điều lệ Công ty có thể quy định thời hạn dài hơn. Theo khuyến nghị quy định 10 ngày là hợp lý và có đủ thời gian cho công tác chuẩn bị in ấn thư mời.</i> |
| 26 | Khoản 3, điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ | Khoản 3, điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn | <i>Căn cứ Khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</i> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | <p>đồng, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> | <p>đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> | |
| 27 | <p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Error! Reference source not found. của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ</p> | <p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên</p> | <p><i>Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ có thể được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Điều 21.

tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ có thể được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Điều 21.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến

| | | | |
|----|--|--|---|
| | | hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. | |
| 28 | <p>Khoản 2, Điều 21: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> | <p>Khoản 2, Điều 21: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> | <i>Căn cứ Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |
| 29 | <p>Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; Quá thời hạn quy định mà Công ty không</p> | <p>Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được</p> | <i>Căn cứ Khoản 4, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | <p>nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi như các cổ đông đó đồng ý thông qua toàn bộ nội dung trong Phiếu lấy ý kiến</p> | <p>đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p> | |
| 30 | <p>Điểm a, Khoản 5, Điều 21: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> | <p>Điểm a, Khoản 5, Điều 21: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> | <p><i>Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |
| 31 | <p>Điểm f, Khoản 5, Điều 21: Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> | <p>Điểm f, Khoản 5, Điều 21: Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> | <p><i>Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|----|--|--|---|
| 32 | <p>Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> | <p>Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ;</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 6, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</i> <i>Trường hợp Công ty có trang điện tử, thì có thể thay thế việc gửi thư bằng việc đăng lên trang điện tử. Quy định CBTT (Thông tư 155) quy định CBTT trong 24 giờ.</i></p> |
| 33 | <p>Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 4, Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |
| 34 | <p>Khoản 1, Điều 24: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> | <p>Khoản 1, Điều 24: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> | <p><i>Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 thay đổi thuật ngữ “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” thành “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”</i></p> |
| 36 | <p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của</p> | <p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật Doanh nghiệp số 68,</i></p> |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | <p>Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê Công ty và liên doanh);</p> <p>Điểm f khoản 4, Điều 25: Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách; khoản đầu tư vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</p> | <p>Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê Công ty và liên doanh);</p> <p>Điểm f khoản 4, Điều 25: Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</p> | <p><i>năm 2014.</i></p> <p><i>Gộp lại cho rõ ý.</i></p> |
| 37 | <p>Khoản 3, Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> | <p>Khoản 3, Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 5, Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |
| 38 | <p>Khoản 7, Điều 27: Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất</p> | <p>Khoản 7, Điều 27: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở</p> | <p><i>Căn cứ Khoản 8, Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | <p>chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền.</p> | <p>lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> | |
| 39 | <p>Khoản 12, Điều 27: Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức</p> | <p>Khoản 12, Điều 27: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> | <p><i>Căn cứ theo Điều lệ mẫu dành cho Công ty đại chúng, ban hành kèm theo Thông tư 121 năm 2012, quy định về quản trị của Công ty đại chúng.</i></p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên. | | |
| 40 | Điểm d, Khoản 3, Điều 30: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; | Điểm d, Khoản 3, Điều 30: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý và các chức danh khác không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; | |
| 41 | Điều 32: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ căn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. | Điều 32: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ căn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. | |
| 42 | Điều 33: | Điều 33: | |

| | | |
|--|--|--|
| <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc</p> | <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức</p> | |
|--|--|--|

Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán

buộc một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành**, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố

| | | | |
|----|---|--|--|
| | <p>bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> | <p>cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> | |
| 43 | <p>Khoản 1, Điều 34:</p> <p>Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> | <p>Khoản 1, Điều 34:</p> <p>Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> | |

| | | | |
|----|--|--|---|
| 44 | <p>Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử</p> | <p>Điều 35: Kiểm soát viên 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu</p> | <p><i>Căn cứ Điều 163 và Điều 164 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |
|----|--|--|---|

các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Các **thành viên của Ban kiểm soát** do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; **thành viên Ban kiểm soát** có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. **Thành viên Ban kiểm soát** không còn tư cách **thành viên** trong các trường hợp sau:

a. **Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;**

b. **Thành viên** đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. **Thành viên** đó bị rối loạn tâm thần và các **thành viên khác của Ban kiểm soát** có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. **Thành viên** đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát **liên tục trong vòng sáu tháng liên tục**, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép

quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Các **Kiểm soát viên** do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; **Kiểm soát viên** có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. **Kiểm soát viên** không còn tư cách **Kiểm soát viên** trong các trường hợp sau:

a. **Kiểm soát viên đó không còn đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;**

b. **Kiểm soát viên** đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

c. **Kiểm soát viên** đó bị rối loạn tâm thần và các **Kiểm soát viên khác** có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. **Kiểm soát viên** đó vắng mặt không tham dự

| | | | |
|----|---|--|--|
| | <p>thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | <p>các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Kiểm soát viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | |
| 45 | <p>Khoản 1, Điều 36:</p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>[...]</p> | <p>Khoản 1, Điều 36:</p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;</p> <p>j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận</p> | <p><i>Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</i></p> <p><i>Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i></p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. | |
| 46 | Điều 42: Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. | Bỏ điều này | <i>Khuyến nghị bỏ vì đây là quy định dành cho các tổ chức tài chính.</i> |
| 47 | Điều 49: 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. | Điều 49: 1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, Công ty có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng | <i>Căn cứ Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014</i> |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | dấu. | |
| 48 | <p>Khoản 1, Điều 55: Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam nhất trí thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2015, trừ điều 18 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.</p> | <p>Khoản 1, Điều 55: Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam nhất trí thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2016.</p> | |